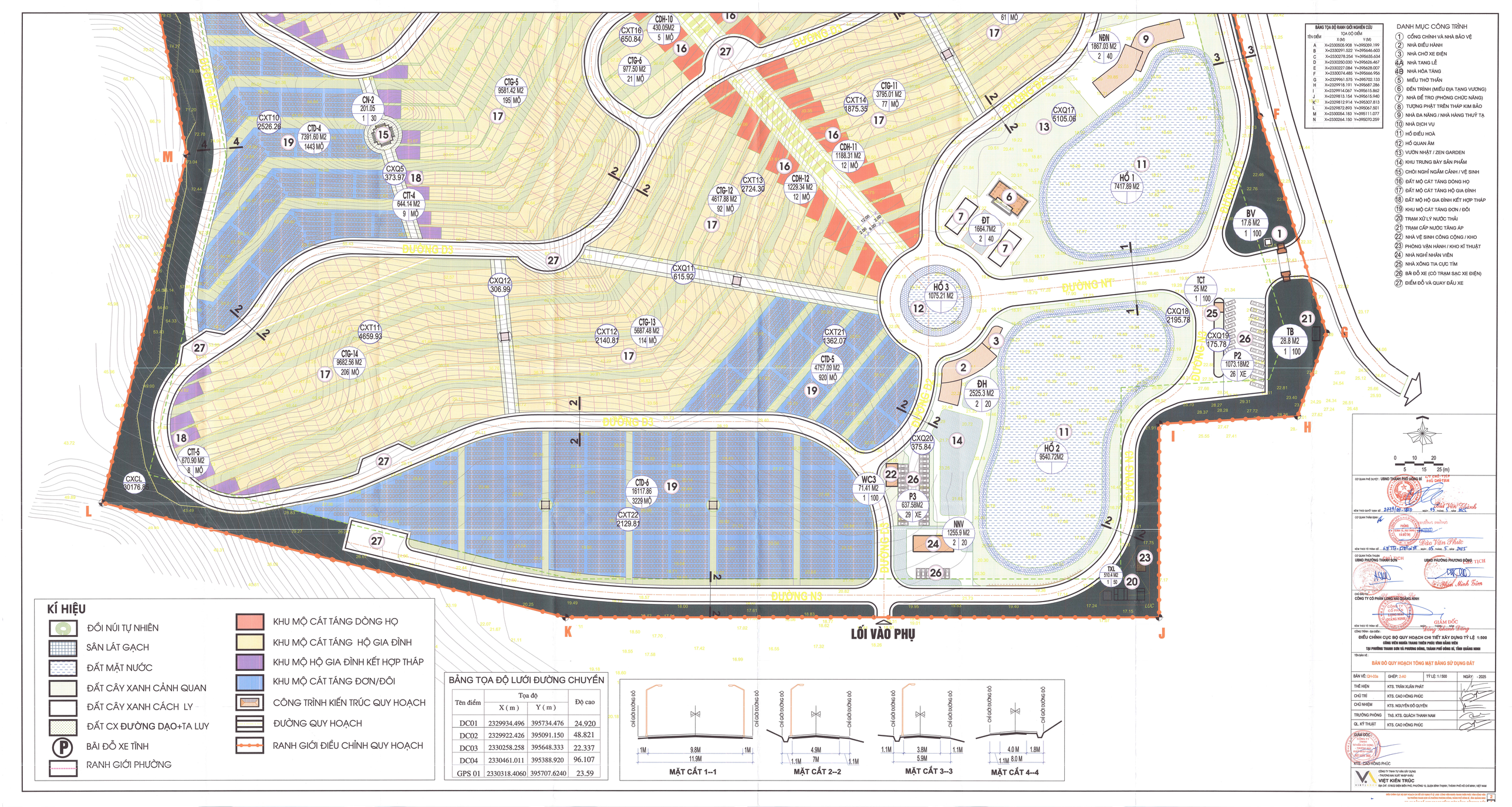


BẢNG TỌA ĐỘ RANH GIỚI NGHIÊN CỨU

TÊN ĐIỂM	TỌA ĐỘ ĐIỂM X (M)	Y (M)
A	X=2330505.908	Y=395059.199
B	X=2330291.522	Y=395446.603
C	X=2330278.354	Y=395535.634
D	X=2330250.030	Y=395626.467
E	X=2330227.084	Y=395628.007
F	X=2330074.485	Y=395666.956
G	X=2329961.575	Y=395702.133
H	X=2329918.191	Y=395687.286
I	X=2329914.067	Y=395615.862
J	X=2329813.154	Y=395615.940
K	X=2329812.914	Y=395307.813
L	X=2329672.893	Y=395067.501
M	X=2330054.183	Y=395111.077
N	X=2330264.150	Y=395070.259

DANH MỤC CÔNG TRÌNH

1. CỔNG CHÍNH VÀ NHÀ BẢO VỆ
2. NHÀ ĐIỀU HÀNH
3. NHÀ CHỜ XE ĐIỆN
4A. NHÀ TANG LỄ
4B. NHÀ HÒA TÁNG
5. MIẾU THỜ THẦN
6. ĐỀN TRÌNH (MIẾU ĐỊA TẠNG VƯƠNG)
7. NHÀ ĐỂ TRO (PHÒNG CHỨC NĂNG)
8. TƯỢNG PHẬT TRÊN THÁP KIM BẢO
9. NHÀ ĐA NĂNG / NHÀ HÀNG THUỶ TẠ
10. NHÀ DỊCH VỤ
11. HỒ ĐIỀU HOÀ
12. HỒ QUAN ÂM
13. VƯỜN NHẬT / ZEN GARDEN
14. KHU TRƯNG BÀY SẢN PHẨM
15. CHÒI NGHỈ NGẮM CẢNH / VỆ SINH
16. ĐẤT MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ
17. ĐẤT MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH
18. ĐẤT MỘ HỘ GIA ĐÌNH KẾT HỢP THÁP
19. KHU MỘ CẤT TÁNG ĐƠN / ĐÔI
20. TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
21. TRẠM CẤP NƯỚC TĂNG ÁP
22. NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG / KHO
23. PHÒNG VẬN HÀNH / KHO KĨ THUẬT
24. NHÀ NGHỈ NHÂN VIÊN
25. NHÀ XÔNG TIA CỰC TÍM
26. BÃI ĐỖ XE (CÓ TRẠM SẠC XE ĐIỆN)
27. ĐIỂM ĐỖ VÀ QUAY ĐẦU XE

KÍ HIỆU

- ĐỒI NÚI TỰ NHIÊN
- SÂN LÁT GẠCH
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐẤT CX ĐƯỜNG DẠO+TA LUY
- BÃI ĐỖ XE TĨNH
- RANH GIỚI PHƯỜNG
- KHU MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ
- KHU MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH
- KHU MỘ HỘ GIA ĐÌNH KẾT HỢP THÁP
- KHU MỘ CẤT TÁNG ĐƠN/ĐÔI
- CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG QUY HOẠCH
- RANH GIỚI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

BẢNG TỌA ĐỘ LƯỚI ĐƯỜNG CHUYỀN

Tên điểm	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)	Độ cao
DC01	2329934.496	395734.476	24.920
DC02	2329922.426	395091.150	48.821
DC03	2330258.258	395648.333	22.337
DC04	2330461.011	395388.920	96.107
GPS 01	2330318.4060	395707.6240	23.59

0 10 20 5 15 25 (m)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG — CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH — Trần Văn Thành
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2475/QĐ-UBND NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2025

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NINH — GIÁM ĐỐC — Đào Văn Phúc
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 634/TTr-SXD-QH NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2025

CƠ QUAN THỎA THUẬN: UBND PHƯỜNG THÀNH SƠN — CHỦ TỊCH; UBND PHƯỜNG PHƯƠNG ĐÔNG — CHỦ TỊCH — Phạm Minh Sơn

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẢI QUẢNG NINH — GIÁM ĐỐC — Trần Văn Long

CÔNG TRÌNH - DỰ ÁN:
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1:500
CÔNG VIÊN NGHĨA TRANG THIÊN PHÚC VĨNH HẰNG VIÊN
TẠI PHƯỜNG THANH SƠN VÀ PHƯỜNG ĐÔNG, THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-03a	GHÉP: 2:40	TỶ LỆ: 1/ 500	NGÀY: - 2025
THỂ HIỆN	KTS. TRẦN XUÂN PHÁT		
CHỦ TRÌ	KTS. CAO HỒNG PHÚC		
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN ĐỖ QUYÊN		
TRƯỞNG PHÒNG	ThS. KTS. QUÁCH THANH NAM		
QL. KỸ THUẬT	KTS. CAO HỒNG PHÚC		

GIÁM ĐỐC: KTS. CAO HỒNG PHÚC

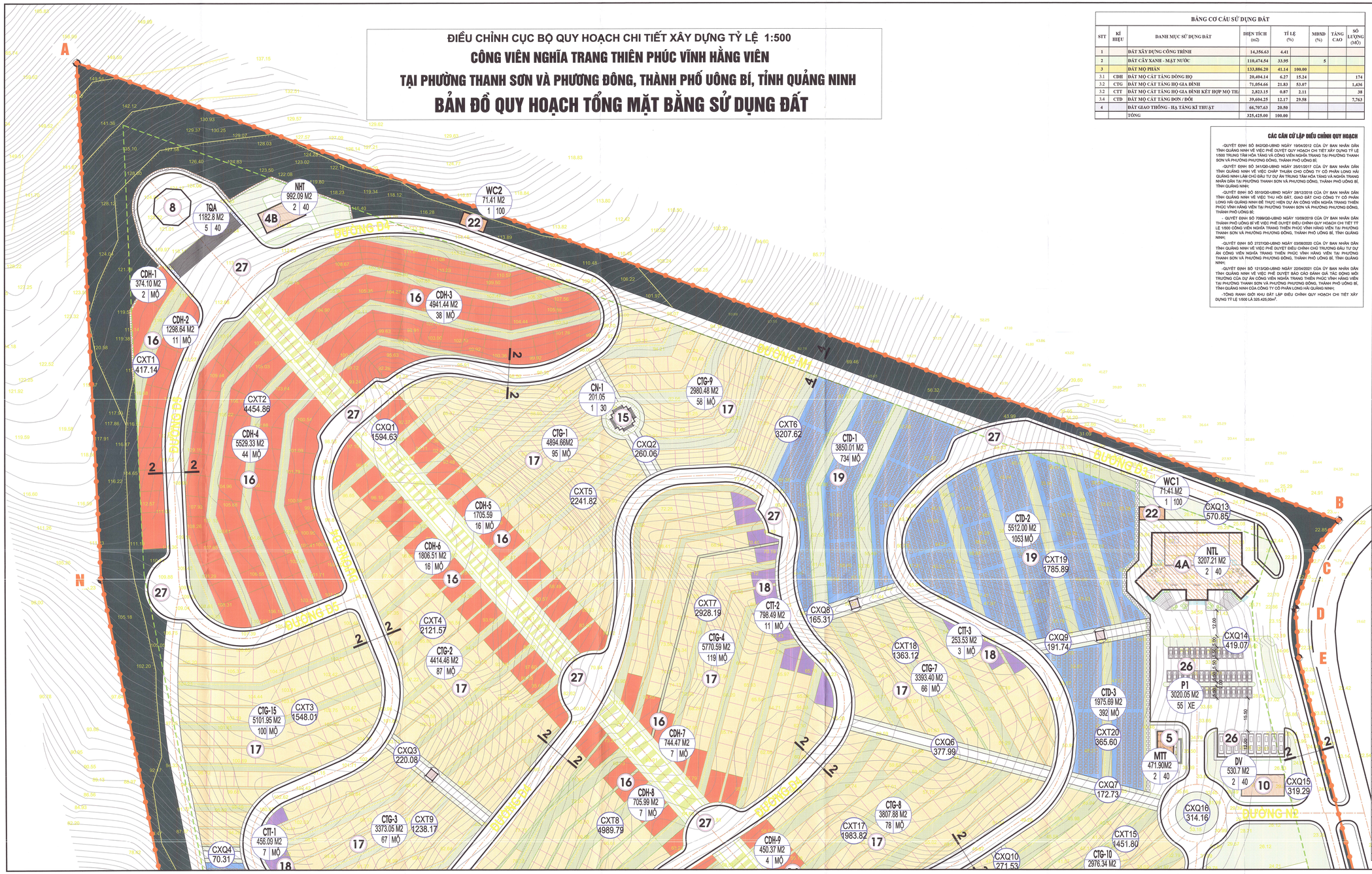
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT KIẾN TRÚC
ĐỊA CHỈ: 10 KDC3 ĐIỆN NÔNG PHỐ, PHƯỜNG 15, QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1:500

CÔNG VIÊN NGHĨA TRANG THIÊN PHÚC VĨNH HẰNG VIÊN

TẠI PHƯỜNG THANH SƠN VÀ PHƯƠNG ĐÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	KÍ HIỆU	DANH MỤC SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (m2)	TỈ LỆ (%)	MĐXD (%)	TẦNG CAO	SỐ LƯỢNG (MỘ)
1		ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	14,356.63	4.41			
2		ĐẤT CÂY XANH - MẶT NƯỚC	110,474.54	33.95	5		
3		ĐẤT MỘ PHẦN	133,886.20	41.14	100.00		
3.1	CDH	ĐẤT MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	20,404.14	6.27	15.24		174
3.2	CTG	ĐẤT MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	71,054.66	21.83	53.07		1,436
3.2	CTT	ĐẤT MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH KẾT HỢP MỘ THẤP	2,823.15	0.87	2.11		38
3.4	CTD	ĐẤT MỘ CẤT TÁNG ĐƠN / ĐÔI	39,604.25	12.17	29.58		7,763
4		ĐẤT GIAO THÔNG - HẠ TẦNG KĨ THUẬT	66,707.63	20.50			
		TỔNG	325,425.00	100.00			

CÁC CĂN CỨ LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

-QUYẾT ĐỊNH SỐ 942/QĐ-UBND NGÀY 19/04/2012 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 TRUNG TÂM HỎA TÁNG VÀ CÔNG VIÊN NGHĨA TRANG TẠI PHƯỜNG THANH SƠN VÀ PHƯỜNG PHƯƠNG ĐÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ;

-QUYẾT ĐỊNH SỐ 341/QĐ-UBND NGÀY 25/01/2017 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH VỀ VIỆC CHẤP THUẬN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẢI QUẢNG NINH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRUNG TÂM HỎA TÁNG VÀ NGHĨA TRANG NHÂN DÂN TẠI PHƯỜNG THANH SƠN VÀ PHƯỜNG ĐÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH;

-QUYẾT ĐỊNH SỐ 551/QĐ-UBND NGÀY 28/12/2018 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH VỀ VIỆC THU HỒI ĐẤT, GIAO ĐẤT CHO CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẢI QUẢNG NINH ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN CÔNG VIÊN NGHĨA TRANG THIÊN PHÚC VĨNH HẰNG VIÊN TẠI PHƯỜNG THANH SƠN VÀ PHƯỜNG PHƯƠNG ĐÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ;

-QUYẾT ĐỊNH SỐ 709/QĐ-UBND NGÀY 10/09/2019 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 CÔNG VIÊN NGHĨA TRANG THIÊN PHÚC VĨNH HẰNG VIÊN TẠI PHƯỜNG THANH SƠN VÀ PHƯỜNG PHƯƠNG ĐÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH;

-QUYẾT ĐỊNH SỐ 2727/QĐ-UBND NGÀY 03/08/2020 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN CÔNG VIÊN NGHĨA TRANG THIÊN PHÚC VĨNH HẰNG VIÊN TẠI PHƯỜNG THANH SƠN VÀ PHƯỜNG PHƯƠNG ĐÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH;

-QUYẾT ĐỊNH SỐ 1213/QĐ-UBND NGÀY 22/04/2021 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN CÔNG VIÊN NGHĨA TRANG THIÊN PHÚC VĨNH HẰNG VIÊN TẠI PHƯỜNG THANH SƠN VÀ PHƯỜNG PHƯƠNG ĐÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẢI QUẢNG NINH;

-TỔNG RANH GIỚI KHU ĐẤT LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 LÀ 325.425,00m².

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	KÍ HIỆU	DANH MỤC SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (m2)	TỈ LỆ (%)	MĐXD (%)	TẦNG CAO	SỐ LƯỢNG (MỘ)
1		ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	14,356.63	4.41			
1.1	BV	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ BẢO VỆ	17.64	0.01	100	1	
1.2	ĐH	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ ĐIỀU HÀNH VÀ KHU TRƯNG BÀY SẢN PHẨM	2,525.25	0.78	20	2	
1.3	NTL	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ TANG LỄ	3,207.22	0.99	40	2	
1.4	NHT	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ HỎA TÁNG	992.09	0.30	40	2	
1.5	MTT	ĐẤT MIỄU THỜ THẦN	471.90	0.15	40	2	
1.6	ĐT	ĐẤT XÂY DỰNG ĐỀN TRÌNH (MIỄU ĐA TANG VƯƠNG) + NHÀ ĐỂ TRO (PHÒNG CHỨC NĂNG)	1,664.75	0.51	40	2	
1.7	TQA	ĐẤT XÂY DỰNG TƯỢNG QUAN ÂM	1,182.79	0.36	40	5	
1.8	NBN	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ ĐA NĂNG / NHÀ HÀNG THUỶ TẠ	1,867.03	0.57	40	2	
1.9	DV	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ DỊCH VỤ	530.71	0.16	40	2	
1.11	CN	ĐẤT XÂY DỰNG CHỢI NGHỈ NGẮM CẢNH / VỆ SINH	402.12	0.12	30	1	
1.11	NNV	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ NGHỈ NHÂN VIÊN	1,255.89	0.39	20	2	
1.1	TCT	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ XÔNG TIA CỰC TÍM	25.00	0.01	100	1	
1.13	WC	ĐẤT NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG / KHO (3 NHÀ)	214.23	0.07	100	1	
2		ĐẤT CÂY XANH - MẶT NƯỚC	110,474.54	33.95	5		
2.1	CXQ	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	14,097.09				
	CXQ1	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	1594.63				
	CXQ2	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	260.06				
	CXQ3	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	220.08				
	CXQ4	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	70.31				
	CXQ6	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	377.99				
	CXQ7	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	172.73				
	CXQ8	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	165.31				
	CXQ9	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	191.74				
	CXQ10	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	271.53				
	CXQ13	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	613.92				
	CXQ14	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	306.99				
	CXQ15	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	319.29				
	CXQ16	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	314.16				
	CXQ17	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	5103.66				
	CXQ18	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	2195.78				
	CXQ19	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	173.78				
	CXQ20	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	373.84				
2.2	CXCL	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY	30,176.85				
2.3		ĐẤT AO HỒ MẶT NƯỚC	18,033.82				
	HỒ 1	ĐẤT AO HỒ MẶT NƯỚC	7417.89				
	HỒ 2	ĐẤT AO HỒ MẶT NƯỚC	9340.72				
	HỒ 3	ĐẤT AO HỒ MẶT NƯỚC	1013.21				
2.4	CXT	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	48,166.77				
	CXT1	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	417.14				
	CXT2	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	4,454.86				
	CXT3	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	1,548.01				
	CXT4	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	2,121.57				
	CXT5	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	2,241.82				
	CXT6	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	3,207.62				
	CXT7	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	2,928.19				
	CXT8	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	4,989.79				
	CXT9	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	1,238.17				
	CXT10	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	2,526.26				
	CXT11	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	4,659.93				
	CXT12	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	2,140.81				
	CXT13	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	2,724.30				
	CXT14	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	1,875.35				
	CXT15	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	1,451.80				
	CXT16	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	650.84				
	CXT17	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	1,981.82				
	CXT18	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	1,363.12				
	CXT19	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	1,785.89				
	CXT20	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	365.60				
	CXT21	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	1,362.07				
	CXT22	ĐẤT TA-LUY, ĐƯỜNG DẠO	2,129.81				
3		ĐẤT MỘ PHẦN	133,886.20	41.14	100.00		
3.1	CDH	ĐẤT MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	20,404.14	6.27	15.24		174
	CDH-1	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	374.10				2
	CDH-2	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	1,298.64				11
	CDH-3	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	4,941.44				38
	CDH-4	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	5,529.33				44
	CDH-5	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	1,705.59				16
	CDH-6	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	1,806.51				16
	CDH-7	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	744.47				7
	CDH-8	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	705.99				7
	CDH-9	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	450.37				4
	CDH-10	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	430.05				5
	CDH-11	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	1,188.31				12
	CDH-12	MỘ CẤT TÁNG DÒNG HỌ	1,229.34				12
3.2	CTG	ĐẤT MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	71,054.66	21.83	53.07		1,436
	CTG-1	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	4,894.66				95
	CTG-2	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	4,414.46				87
	CTG-3	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	3,373.05				67
	CTG-4	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	5,770.59				119
	CTG-5	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	9,581.42				195
	CTG-6	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	977.50				21
	CTG-7	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	3,393.40				66
	CTG-8	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	3,807.88				78
	CTG-9	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	2,980.48				58
	CTG-10	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	2,976.34				61
	CTG-12	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	4,795.01				77
	CTG-12	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	4,617.88				92
	CTG-13	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	5,687.48				114
	CTG-14	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	9,682.56				206
	CTG-15	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH	5,101.95				100
3.2	CTT	ĐẤT MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH KẾT HỢP MỘ THẤP	2,823.15	0.87	2.11		38
	CTT-1	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH KẾT HỢP MỘ THẤP	456.09				7
	CTT-2	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH KẾT HỢP MỘ THẤP	798.49				11
	CTT-3	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH KẾT HỢP MỘ THẤP	253.53				3
	CTT-4	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH KẾT HỢP MỘ THẤP	644.14				9
	CTT-5	MỘ CẤT TÁNG HỘ GIA ĐÌNH KẾT HỢP MỘ THẤP	670.90				8
3.4	CTD	ĐẤT MỘ CẤT TÁNG ĐƠN / ĐÔI	39,604.25	12.17	29.58		7,763
	CTD-1	MỘ CẤT TÁNG ĐƠN / ĐÔI	3,850.01				734
	CTD-2	MỘ CẤT TÁNG ĐƠN / ĐÔI	5,512.00				1,053
	CTD-3	MỘ CẤT TÁNG ĐƠN / ĐÔI	1,975.69				392
	CTD-4	MỘ CẤT TÁNG ĐƠN / ĐÔI	7,391.60				1,443
	CTD-5	MỘ CẤT TÁNG ĐƠN / ĐÔI	4,737.09				920
	CTD-6	MỘ CẤT TÁNG ĐƠN / ĐÔI	16,117.86				3,221
4		ĐẤT GIAO THÔNG - HẠ TẦNG KĨ THUẬT	66,707.63	20.50			
4.1		ĐẤT TRẠM XỬ LÍ NƯỚC THẢI	510.40		50	1.00	
4.2		ĐẤT XÂY TRẠM BƠM CẤP NƯỚC TĂNG ÁP	28.80		100	1.00	
4.3		ĐẤT BÃI ĐỖ XE TĨNH	1,423.81				
4.4		ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG VÀ ĐẤT KHÁC	61,744.62	18.97	5		
		TỔNG	325,425.00	100.00			